

Cần Thơ, ngày 26 tháng 9 năm 2011

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG****I. Thông tin chung**

1. Tên đề tài, mã số:

Mã số: T2010-10**Tên đề tài: Nghiên cứu xây dựng quy trình phân tích định lượng dư lượng Trifluranlin trong sản phẩm thủy sản cá tra (*pangasianodon hypophthalmus*) bằng phương pháp sắc ký (GC, HPLC-UV, LC-MS/MS).**2. Họ và tên chủ nhiệm đề tài: **Trần Minh Phú**

3. Đơn vị: Bộ môn Dinh dưỡng và chế biến thủy sản, Khoa Thủy sản, đại học Cần Thơ

4. Nội dung đăng ký của đề tài:

- Khảo sát các điều kiện phân tích trên thiết bị GC và HPLC, đồng thời phát triển phương pháp trên thiết bị LC-MS/MS.
- Khảo sát dung dịch ly trích ứng với nền mẫu cá.
- Khảo sát phương pháp làm sạch.
- Đánh giá phương pháp.
- Báo cáo nghiệm thu.

5. Nội dung triển khai năm 2011 theo hợp đồng số : **10T./HĐ.QLKH 2011** như sau:Nghiên cứu xây dựng quy trình phân tích định lượng dư lượng Trifluranlin trong sản phẩm thủy sản cá tra (*pangasianodon hypophthalmus*) bằng phương pháp sắc ký (GC, HPLC-UV, LC-MS/MS).

6. Thời gian nghiên cứu: từ tháng 01 năm 2011 đến tháng 12 năm 2011.

7. Kinh phí được duyệt trong năm 2011 là: **45.000.000 đồng**, đã nhận tạm ứng : **33.490.000 đồng**.**II. Nội dung đã làm và sản phẩm đã có:**

- Khảo sát các điều kiện phân tích trên thiết bị GC và HPLC
- Khảo sát dung dịch ly trích ứng với nền mẫu cá
- Khảo sát phương pháp làm sạch
- Xác định được giới hạn định lượng và hiệu suất thu hồi cho quy trình phân tích trên thiết bị GC và HPLC.
- Đào tạo được một sinh viên đại học.

III. Nội dung chưa hoàn thành (theo hợp đồng) nguyên nhân là do:

- Cần khảo sát thêm các điều kiện phân tích trên thiết bị LC-MS/MS.
- Cần khảo sát các loại dung môi ly trích và làm sạch để đạt hiệu suất thu hồi tốt hơn.

IV. Kinh phí đã chi cho nội dung thực hiện: (liệt kê cụ thể theo dự toán kinh phí thực hiện đề tài NCKH năm 2011 những phần đã thực hiện)

TT	Nội dung đã thực hiện	Số tiền	Ghi chú
1	SPE C18	6.600.000	
2	SPE Trata X	6.880.000	
3	SPE SCX	6.000.000	
4	Trifluralin chuẩn	400.000	

5	Natri sulfate[Na ₂ SO ₄] /Merk	400.000
6	Canxium chloride (CaCl ₂)/ Merk	600.000
7	Ammonium acetate /Merk	750.000
8	n-hexan (loại dùng cho sắc kí)	600.000
9	Methanol (loại dùng cho sắc kí)	1.080.000
10	Acetonitrile (loại dùng cho sắc kí)	700.000
11	Ethylacetate (loại dùng cho sắc kí)	680.000
12	Dicloromethane (loại dùng cho sắc kí)	400.000
13	Cyclohexan	700.000
14	Silicagel dạng bột (loại dùng cho sắc kí)	700.000
15	Florisil dạng bột (loại dùng cho sắc kí)	2.000.000
16	Bông thủy tinh (đã được methyl hóa)	2.000.000
Tổng cộng		33.490.000

V. Đề nghị:

- *Tạm ứng kinh phí lần 2: 11.510.000 đồng*

Phòng Quản lý Khoa học
(ký, họ tên, đóng dấu)



Lê Văn Khoa

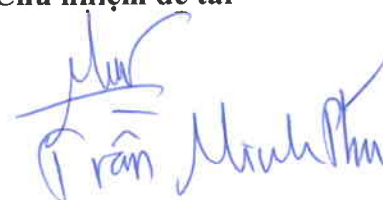
Xác nhận của đơn vị
(ký, họ tên, đóng dấu)

TRƯỞNG KHOA THỦY SẢN



Nguyễn Thanh Phương

Chủ nhiệm đề tài



Ghi chú:

Mẫu này lập 03 bản

Kèm giấy Tạm ứng kinh phí lần 2 (theo mẫu) gửi về phòng QLKH.

Thanh toán kinh phí đã tạm ứng vào cuối tháng 11 của năm.